TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 400/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Ông **Lê Văn K,** sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực A, phường A Đ, quận B, thành phố C.

2/ Bà **Nguyễn Q,** sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực A, phường A Đ, quận B, thành phố C.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu **Lê Nguyễn Kim V**, sinh ngày 26/12/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/11/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Lê Văn K được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Nguyễn Kim V, sinh ngày 26/12/2003 (giới tính nữ), bà Nguyễn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự khai không có Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn K, bà Nguyễn Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông Lê Văn K đồng ý nộp tiền lệ phí cho Lê Q. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Lê Văn K đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/004786 ngày 21/10/2020 thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND P. A Đ, Q.B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên